

Số: 95/2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 30 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia
Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực
của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 955/2007/QĐ-UBND ngày 18/4/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010;

Theo đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực tại Tờ trình số 829/TTr-BCĐ ngày 12/09/2008, về việc chỉnh sửa, bổ sung Quyết định số 64/2007/QĐ-UBND ngày 26/11/2007 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010, gồm 3 chương, 15 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 64/2007/QĐ-UBND ngày 26/11/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học - Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các doanh nghiệp tham gia chương trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Sở Tư pháp;
- Chánh-Phó Văn phòng KT, CNN;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, TH, CNN, KT.

Biên Hòa, ngày tháng 12 năm 2008

QUY ĐỊNH

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 95 /2008/QĐ-UBND
ngày 30 /12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu và phạm vi hỗ trợ

Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 (sau đây gọi là Chương trình) bao gồm các hoạt động nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu nhiệm vụ phát triển công nghiệp theo Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ VIII nhiệm kỳ 2006-2010.

Các doanh nghiệp tham gia Chương trình sẽ được hỗ trợ một phần kinh phí cho các hoạt động phát triển doanh nghiệp theo nội dung quy định tại Chương II, về nội dung, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Đối tượng hỗ trợ

Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tham gia đáp ứng đủ các điều kiện của Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực ban hành kèm theo Quyết định số 955/2007/QĐ-UBND ngày 18/4/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ VÀ NGUỒN KINH PHÍ HỖ TRỢ

Điều 3. Hỗ trợ đầu tư

1. Đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm chủ lực đầu tư vào các cụm công nghiệp đã được quy hoạch tại các địa bàn huyện Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Định Quán và Tân Phú được hỗ trợ 60% chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng vận dụng theo Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Thông tư số

113/2006/TT-BTC ngày 28/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Ưu tiên hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp thuộc 16 nhóm sản phẩm chủ lực đầu tư các hạng mục công trình bảo vệ môi trường như đầu tư công nghệ xử lý nước thải, chất thải nguy hại hoặc đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

3. Hỗ trợ 100% kinh phí tư vấn cho việc lập các dự án đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc sản phẩm công nghiệp chủ lực, nhưng không quá 50 triệu đồng/dự án.

Điều 4. Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến, đổi mới công nghệ và hỗ trợ chi phí chuyển giao công nghệ

1. Hỗ trợ cho doanh nghiệp thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; nghiên cứu cải tiến đổi mới thiết bị công nghệ; nghiên cứu tiết kiệm nguyên vật liệu, đề tài nghiên cứu sản xuất nguyên vật liệu mà trong nước chưa sản xuất được, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất; được ưu tiên thực hiện đề tài, dự án cấp tỉnh với mức hỗ trợ kinh phí được Hội đồng Khoa học cấp tỉnh xem xét thông qua, tùy theo mức độ của Đề tài, dự án mà kinh phí hỗ trợ thực hiện sẽ có mức hỗ trợ kinh phí thu hồi hoặc không thu hồi.

2. Hỗ trợ 10% kinh phí cho 01 lần chuyển giao công nghệ mới (tiên tiến so với công nghệ cũ) nhưng tổng kinh phí hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho 01 doanh nghiệp không quá 20 triệu đồng một năm.

3. Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực sẽ được hỗ trợ chi phí tư vấn khoa học công nghệ như sau: Tư vấn nghiên cứu thiết kế sản phẩm mới; Tư vấn đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Tư vấn tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu. Mức hỗ trợ cho các hợp đồng tư vấn loại này là 30% giá trị hợp đồng nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp không quá 40 triệu đồng một năm.

4. Ưu tiên hỗ trợ cho vay lãi suất ưu đãi từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh (do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý) để các doanh nghiệp thực hiện dự án hoàn thiện công nghệ (sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, quy trình mới, đổi mới thiết bị công nghệ,...) được vay vốn với lãi suất thấp hoặc không lãi suất để thực hiện dự án, không phải thế chấp tài sản trong trường hợp dự án được Hội đồng thẩm định của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đánh giá dự án có tính khả thi cao. Đối với các doanh nghiệp thực hiện ứng dụng các Đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp chủ lực được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh xem xét hỗ trợ, trong đó mức hỗ trợ không hoàn lại không vượt quá quy định của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh.

Điều 5. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp

1. Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9000, ISO 14000, HACCP, SA 8000, GMP, TQM. Mức hỗ trợ bằng 50% giá trị hợp đồng xây dựng lần đầu nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp không quá 40 triệu đồng cho 01 hệ thống.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện cải tiến, đổi mới quản lý doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất. Mức hỗ trợ cho các hợp đồng tư vấn trên là 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp không quá 40 triệu đồng một năm.

3. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng Website, mức hỗ trợ kinh phí cho việc thiết kế, xây dựng 01 Website là 50% giá trị hợp đồng nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp không quá 50 triệu đồng. Mỗi doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ để thiết kế và xây dựng 01 Website.

Điều 6. Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký quyền sở hữu công nghiệp

1. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích:

Hỗ trợ cho các cá nhân, doanh nghiệp đăng ký bảo hộ các sáng chế, giải pháp hữu ích ở trong nước, ưu tiên hỗ trợ cho các giải pháp đoạt giải thi Sáng tạo Kỹ thuật hàng năm, mức hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ tư vấn tra cứu thông tin, viết bản mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích 5.000.000 đồng/hợp đồng.

- Hỗ trợ 100% lệ phí nộp đơn quốc gia sáng chế, giải pháp hữu ích (Theo quy định của Thông tư 132/2004/TT-BTC ngày 30/12/2004 của Bộ Tài chính khoảng 2.000.000 đồng).

2. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp:

Hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp đăng ký bảo hộ các kiểu dáng công nghiệp ở trong nước, mức hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ tư vấn nghiên cứu, thiết kế kiểu dáng công nghiệp 5.000.000 đồng/hợp đồng.

- Hỗ trợ 100% lệ phí nộp đơn quốc gia kiểu dáng công nghiệp (Theo quy định của Thông tư 132/2004/TT-BTC ngày 30/12/2004 của Bộ Tài chính khoảng 1.500.000 đồng). Đối với các kiểu dáng công nghiệp có nhiều phương án thì mức hỗ trợ tối đa là 01 kiểu dáng công nghiệp và 02 phương án (tương đương 3.500.000 đồng).

3. Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

a) Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa trong nước:

- Hỗ trợ tư vấn nghiên cứu, thiết kế nhãn hiệu hàng hóa không quá 5.000.000 đồng/hợp đồng.

- Với mỗi nhãn hiệu hàng hóa đăng ký cho một nhóm sản phẩm, hỗ trợ 100% lệ phí nộp đơn quốc gia (Theo quy định của Thông tư 132/2004/TT-BTC ngày 30/12/2004 của Bộ Tài chính khoảng 1.200.000 đồng). Mỗi doanh nghiệp

được hỗ trợ tối đa 03 nhãn hiệu hàng hóa, mỗi nhãn cho một nhóm sản phẩm hoặc tối đa 01 nhãn hiệu hàng hóa cho 05 nhóm sản phẩm (tương đương 3.500.000 đồng).

- Tổng cộng mức hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp là 8.500.000 đồng.

b) Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa ở nước ngoài:

Mức hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa ở nước ngoài là 15 triệu đồng cho 01 nhãn hiệu tại 1 quốc gia; mức hỗ trợ tối đa là 03 quốc gia, tương đương 45 triệu đồng.

Điều 7. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

1. Các doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh Đồng Nai sẽ được Nhà nước xem xét hỗ trợ, mức hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg ngày 03/11/2005, về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 – 2010; Thông tư số 03/2008/TT-BCT ngày 14/3/2008 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Quyết định số 55/2007/QĐ-TTg ngày 23/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007-2010, tầm nhìn đến năm 2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển.

2. Các doanh nghiệp được hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác với các tỉnh, liên kết các hiệp hội nghề nghiệp, các tổ chức liên quan giúp tìm đầu ra cho các sản phẩm hoặc hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các kênh phân phối ở thành phố Hồ Chí Minh. Được ưu tiên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do các Cơ quan nhà nước tổ chức, giúp các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc sản phẩm công nghiệp chủ lực có thêm thông tin về hệ thống pháp luật, các quy định về kinh doanh xuất nhập khẩu, rào cản kỹ thuật, nhu cầu thị trường, yêu cầu sản phẩm... tại các thị trường nước ngoài (chủ yếu là hỗ trợ thông tin liên quan đến ngành hàng).

Điều 8. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực

Đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc sản phẩm công nghiệp chủ lực của địa phương không kể địa bàn đầu tư và quy mô doanh nghiệp, nếu có nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực, ngân sách tỉnh sẽ xem xét ưu tiên hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động trong doanh nghiệp theo mức kinh phí vận dụng tại chương trình khuyến công. Mức hỗ trợ đào tạo nghề cho một doanh nghiệp trong một năm không quá 100 triệu đồng.

Điều 9. Nguồn kinh phí hỗ trợ của chương trình

1. Kinh phí hỗ trợ theo Điều 3:

- Chi phí sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp và kinh phí hỗ trợ tư vấn lập dự án đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất của doanh nghiệp từ nguồn kinh phí khuyến công (trường hợp kinh phí khuyến công không đáp ứng được, ngân sách tỉnh xem xét bổ sung).

- Chi phí hỗ trợ vay vốn đầu tư các hạng mục công trình bảo vệ môi trường từ nguồn Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai.

~~2. Kinh phí hỗ trợ theo Điều 4, 5, 6:~~

Từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm do UBND tỉnh giao và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

3. Kinh phí hỗ trợ theo Điều 7:

- Nguồn kinh phí để hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện xúc tiến thương mại được lấy từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu (nếu tham gia Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia) và từ Quỹ Hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai (nếu tham gia Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh).

- Nguồn kinh phí hỗ trợ kênh thông tin thông qua hội nghị, hội thảo, giới thiệu tiếp cận các nguồn thông tin, kênh phân phối được Nhà nước hỗ trợ 100% từ nguồn Quỹ Hỗ trợ xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai, thông qua đơn vị chủ trì Chương trình.

4. Kinh phí hỗ trợ theo Điều 8: Từ nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực có trách nhiệm triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp theo quy định và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

Điều 11. Tổ chuyên viên có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo Chương trình triển khai thực hiện tốt các Quy định về cơ chế chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp theo Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực trong giai đoạn 2006-2010.

Điều 12. Các Sở Ban ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Chương trình trong quá trình thực hiện các quy định hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia chương trình.

Điều 13. Các doanh nghiệp công nghiệp tham gia chương trình có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí theo đúng nội dung hỗ trợ và chịu sự kiểm tra giám sát của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình và các cơ quan liên quan được quy định trong Quy định này.

Điều 14. Việc thực hiện Quy định này sẽ được điều chỉnh khi cần thiết, để đảm bảo phù hợp với lộ trình cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) của Việt Nam.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan liên quan và các doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ban Chỉ đạo thực

hiện chương trình để nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả của chương trình./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh